

Thành phố L, ngày 21 tháng 8 năm 2023

Số: 03/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 26, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 24/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1990; địa chỉ 174D, ấp B, T, M, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Bích N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Lục Minh A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ 16, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ:

Anh Lục Minh A xác nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền là 225.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn).

2.2. Về thời điểm trả nợ cụ thể như sau:

+ Ngày 30/9/2023 anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn);

+ Ngày 20/10/2023 anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn);

+ Ngày 20/11/2023 anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng chẵn);

+ Ngày 20/12/2023 anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn);

+ Năm 2024: Mỗi tháng anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 4.500.000đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) vào ngày 20 hàng tháng.

+ Năm 2025: Mỗi tháng anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng chẵn) vào ngày 20 hàng tháng.

+ Năm 2026: Mỗi tháng anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền 5.000.000đồng (Năm triệu đồng chẵn) vào ngày 20 hàng tháng.

+ Năm 2027: Ngày 20/01/2027 anh Lục Minh A có nghĩa vụ trả tiền cho chị Phạm Thị Thùy L số tiền trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn) và ngày 20/02/2027 trả 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn).

Trong trường hợp anh Lục Minh A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả tiền nào theo thỏa thuận nêu trên, thì chị Phạm Thị Thùy L có quyền làm đơn gửi cơ quan Thi hành án có thẩm quyền yêu cầu anh A thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả tiền còn nợ lại tính tại thời điểm anh An vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

2.3. Về phương thức trả nợ: Chuyển khoản trả nợ vào tài khoản tên Phạm Thị Thùy L số 71010001214128 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Trong trường hợp chị Phạm Thị Thùy L có thay đổi về tài khoản nhận tiền sẽ có trách nhiệm thông báo cho anh Lục Minh A biết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là: $(225.000.000 \times 5\%) \times 50\% = 5.625.000$ đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi năm nghìn đồng), trong đó :

+ Nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L phải chịu 2.812.500đồng (Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn chị Phạm Thị Thùy L số tiền 6.065.500 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi năm nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001660 ngày 23/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

+ Bị đơn anh Lục Minh A phải chịu 2.812.500đồng (Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Bích Nga